

PHÁT HUY VAI TRÒ ĐỘNG LỰC CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN THỊ BÌNH*

Tóm tắt: Kinh tế tư nhân ở Việt Nam có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế. Tuy nhiên, sau gần 30 năm đổi mới, kinh tế tư nhân vẫn còn nhiều hạn chế và yếu kém, chưa phát huy hết tiềm năng phát triển của mình. Bài viết phân tích những hạn chế và yếu kém của kinh tế tư nhân và đề xuất các giải pháp để kinh tế tư nhân phát huy hơn nữa vai trò động lực của nền kinh tế.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế tư nhân, khu vực kinh tế.

1. Kinh tế tư nhân giữ vai trò động lực kinh tế

Trong cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước đây, khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam bị coi là thành phần kinh tế không tiến bộ, là “bóc lột” hoặc tự phát tiến lên chủ nghĩa tư bản và do đó là đối tượng cần phải xóa bỏ trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa. Dù không có cơ sở pháp lý để tồn tại, nhưng do nhu cầu khách quan của nền kinh tế, kinh tế tư nhân vẫn được duy trì trên thực tế ở nhiều địa phương và dưới hình thức “kinh tế ngầm”. Tuy nhiên, do phải hoạt động một cách không chính thức, nên kinh tế tư nhân không thể phát huy được vai trò của mình trong nền kinh tế.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) của Đảng đã đánh dấu bước chuyển biến trong đổi mới tư duy lý luận, trước hết là tư duy kinh tế. Chủ trương của Đảng cho phép phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, đa dạng về hình thức sở hữu và loại hình kinh doanh để phát triển lực lượng sản xuất,

mở ra điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phục hồi và phát triển. Như vậy, kể từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta đã khẳng định về sự cần thiết của kinh tế tư nhân và cho phép kinh tế tư nhân phát triển. Kể từ đó, kinh tế tư nhân ngày càng phát triển. Cùng với sự phát triển của kinh tế tư nhân, vai trò động lực của nó cũng ngày càng được thừa nhận. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta cho rằng: “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”⁽¹⁾.

Trên thực tế hiện nay, kinh tế tư nhân đang đóng vai trò động lực quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, thể hiện trước hết ở tỷ lệ đóng góp cao của nó trong nền kinh tế. Trong tương lai, do nền kinh tế Việt Nam còn thu hút nhiều

(*) Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 83.

nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài và từ các cá nhân trong nước nên tỷ lệ đóng góp của vực kinh tế tư nhân so với khu vực kinh tế nhà nước sẽ còn cao hơn. Với thực tế đó, vai trò động lực của kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay càng thể hiện rõ hơn.

Những thành tựu trong những năm đổi mới đã chứng minh vai trò to lớn của kinh tế tư nhân trong tiến trình phát triển của đất nước. Sự phát triển của kinh tế tư nhân trở thành một đối chứng hiện thực năng động thúc đẩy các khu vực kinh tế khác phấn đấu vươn lên tự đổi mới, tự hoàn thiện và nâng cao hiệu quả trong nền kinh tế thị trường. Kinh tế tư nhân ngày càng chứng tỏ là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân đã tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động, cung cấp nhiều mặt hàng phong phú và đa dạng phục vụ nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế, góp phần làm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội. Năm 2005, kinh tế tư nhân phát triển khá nhanh, hoạt động có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, chiếm 45,7% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội, nhất là giải quyết vấn đề việc làm và cải thiện đời sống cho nhân dân⁽²⁾. Đến năm 2008, khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã đóng góp 46,97% GDP, trong đó có phần đóng góp quan trọng của kinh tế tư nhân. Tỷ trọng thu ngân sách của khu vực kinh tế tư nhân tăng từ 6% năm 2002 lên 10,44% năm 2008. Giai đoạn 2002 - 2008, cả nước có

330.490 doanh nghiệp đăng kí hoạt động, với tổng số vốn đăng kí là 2.110 tỷ đồng, lớn hơn cả vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cùng kỳ, vốn đăng ký bình quân tăng 61,5%. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển mạnh mẽ và thành lập tập đoàn kinh tế, tạo dựng được thương hiệu có uy tín trong nước và quốc tế, như Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai, Tập đoàn Hòa Phát, Sài Gòn Invest, Tập đoàn Mai Linh, Tập đoàn Đại Dương, Tập đoàn Phú Thái... Tính đến đầu tháng 7 năm 2013, theo số liệu của Bộ Tài chính, hiện cả nước có 457.343 doanh nghiệp đang hoạt động và có nhiều đóng góp cho sự phát triển đất nước trên nhiều lĩnh vực...

2. Những hạn chế, yếu kém của kinh tế tư nhân

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế và yếu kém: quy mô nhỏ bé (trên 90% chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ), công nghệ lạc hậu, trình độ quản lý lao động yếu kém, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa cao. Nhiều doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân còn có những hiện tượng tiêu cực như đầu cơ tích trữ, buôn lậu, trốn thuế, sản xuất hàng giả, kém chất lượng... Hiện nay, trước cơn bão của khủng hoảng kinh tế, tỷ suất lợi nhuận của khối doanh nghiệp tư nhân có xu

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 146.

hướng giảm dần, ảnh hưởng xấu đến khả năng cạnh tranh cũng như quá trình xây dựng thương hiệu, vị trí phát triển lâu dài của doanh nghiệp. Điều đáng lo ngại nhất là trong thời gian gần đây, trong khi số doanh nghiệp mới thành lập liên tục giảm thì số doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động lại tăng lên nhanh chóng. Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 4 tháng đầu năm 2013, cả nước chỉ có 23.971 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 130 nghìn tỷ đồng, giảm 10,5% về số doanh nghiệp và 14,1% về số vốn đăng ký. Còn theo Báo cáo năm 2011 của VNR500, tỷ suất lợi nhuận của khối doanh nghiệp tư nhân trong nhóm doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam liên tục giảm. Điều này được thể hiện ở hai chỉ số: ROA (tỷ suất lợi nhuận ròng trên tài sản) giảm từ 3,1% (năm 2007) xuống còn 2,4% (năm 2011) và ROE (tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu) giảm từ 34,9% (năm 2007) xuống còn 16% (năm 2011).

Trong bảng xếp hạng 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2013, thì doanh nghiệp tư nhân đang mất dần vị thế của mình trên bảng xếp hạng V1000. Trong khi khối doanh nghiệp tư nhân chiếm tới 50% số doanh nghiệp mới xuất hiện trong bảng V1000 năm 2012, thì con số tương tự của năm 2013 chỉ còn 37%. Đây là một bước thụt lùi so với năm 2012. Bên cạnh đó, trong tổng số thuế mà 1.000 doanh nghiệp trong bảng xếp hạng đã nộp, số thuế của nhóm doanh

nghiệp tư nhân đạt được chỉ chiếm 23,4%, thấp hơn cả nhóm doanh nghiệp nước ngoài. Nếu chỉ xét riêng TOP 100 của bảng xếp hạng, con số đóng góp thuế thu nhập của doanh nghiệp tư nhân chỉ ở mức 18,8%, trong khi nhóm doanh nghiệp nhà nước đạt tới 64,5%. Điều đó cho thấy sự năng động, linh hoạt, tính tự chủ của các doanh nghiệp tư nhân đang bị dậm chân tại chỗ. Bởi vì, trong rất nhiều chỉ số thể hiện khả năng của doanh nghiệp thì việc đóng thuế thu nhập doanh nghiệp là tiêu chí lớn nhất.

Chính sách của Đảng và Nhà nước về khu vực kinh tế tư nhân đã rõ ràng khi coi kinh tế tư nhân là một trong những *động lực của nền kinh tế*, nhưng sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân vẫn chưa đủ lớn mạnh. Tình trạng kinh tế tư nhân kém phát triển trong thời gian qua là do nhiều nguyên nhân, trong đó có một số nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, đường lối phát triển kinh tế tư nhân đã được Đảng ta khẳng định qua các kỳ đại hội, song Nhà nước vẫn chưa có những chính sách tạo thuận lợi đầy đủ (về môi trường pháp lý, vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thị trường...) giúp thành phần kinh tế này phát triển. Các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân hầu như chưa có được các chính sách hỗ trợ và các chương trình ưu đãi cần thiết của Chính phủ. Vẫn còn tồn tại sự bất bình đẳng trong đối xử giữa các thành phần kinh tế. Trong khi nhiều doanh nghiệp nhà nước được hưởng lợi thế trong việc tiếp

cận nguồn vốn tín dụng lãi suất ưu đãi, dự án đầu tư và địa điểm kinh doanh thuận lợi, thì hầu hết doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân không có sự ưu đãi này. Các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân phải gánh chịu nhiều thiệt thòi hơn so với các doanh nghiệp nhà nước. Chẳng hạn, một tổng công ty nhà nước có thể được nhanh chóng cấp phép thành lập cùng với khoản vay được Chính phủ bảo lãnh, thì ngược lại, doanh nghiệp tư nhân chưa bao giờ có được những sự ưu đãi đó. Theo số liệu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thông qua khảo sát một số doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân (từ ngày 1/4/2012 đến 20/4/2012) cho thấy, vẫn có khoảng 50% doanh nghiệp đang phải vay vốn với mức lãi suất trên 18%, trong khi lãi suất vay mà đa số họ (khoảng 75% số doanh nghiệp) có thể chịu đựng được là 15% và mức lãi suất vay mà các doanh nghiệp tư nhân cho là hợp lý khoảng 13 - 14%. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân còn gặp nhiều khó khăn khác, như chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao, thị trường tiêu thụ nhỏ và hẹp, lượng hàng tồn kho nhiều và tập trung chủ yếu ở một số ngành như bất động sản, xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo, thương mại, vận tải... Thậm chí các doanh nghiệp thuộc khu vực này còn chịu những bất cập về chính sách của nhiều cơ quan hành chính gây khó dễ, cơ chế xin - cho gây khó khăn phiền hà cho không ít doanh nghiệp.

Thứ hai, khó khăn chung của nền kinh tế thế giới từ năm 2008 đến nay, khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã ảnh hưởng đến sức tiêu thụ tại các thị trường truyền thống, thị trường tiềm năng, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp còn chịu ảnh hưởng chung của việc áp dụng chính sách tiền tệ, tài khóa chặt chẽ để kiềm chế lạm phát nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, chính sách này khiến cho đầu tư và tiêu dùng giảm. Hơn nữa, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ 11/01/2007, các doanh nghiệp thực hiện các cam kết hội nhập về giảm dần thuế quan và cắt bỏ hàng rào phi thuế quan dẫn đến áp lực cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài rất lớn, trong khi đó khả năng cạnh tranh và sự thích ứng của các doanh nghiệp trong nước còn yếu.

Thứ ba, thực lực trong việc sản xuất kinh doanh cũng như năng lực quản lý của doanh nghiệp tư nhân còn nhiều hạn chế, quy mô của các doanh nghiệp chủ yếu là vừa và nhỏ (trên 90%), kiến thức quản lý, kinh nghiệm sản xuất chưa đồng đều giữa các doanh nghiệp. Đây là một thực tế không dễ khắc phục trong thời gian ngắn. Hoạt động kinh doanh ở nhiều doanh nghiệp chủ yếu được tiến hành trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, hơn nữa lại nặng về những hoạt động mang tính chất “phi vụ”, chớp giật, phân tán và manh mún. Hầu hết các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân còn thiếu chiến lược và kế

hoạch phát triển dài hạn hợp lý. Sự liên kết giữa các doanh nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân và các doanh nghiệp ở các khu vực kinh tế khác còn yếu, chưa có sự kết nối, hỗ trợ nhau về lao động, thị trường, nguyên liệu... Những điều đó đã cản trở sự phát triển của khu vực kinh tế này.

3. Một số giải pháp

Để khu vực kinh tế tư nhân có thể phát triển xứng với tiềm năng và ngày càng phát huy vai trò động lực của nền kinh tế, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nhận thức đầy đủ sâu sắc hơn về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Sự đổi mới nhận thức này thể hiện trước hết ở chính sách của Nhà nước. Trong thực tế những thế mạnh của khu vực kinh tế tư nhân đã được thừa nhận, song những chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế này phát triển vẫn còn nhiều hạn chế. Phát triển kinh tế tư nhân nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực cho sự phát triển. Cần nhận thức đầy đủ hơn thế mạnh của khu vực này để góp phần nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế. Tại Hội thảo công bố Báo cáo năng lực cạnh tranh quốc gia 2010 đầu tiên của Việt Nam vào ngày 30/11/2010 tại Hà Nội, Giáo sư Michael E.Porter (người Mỹ) đã nhấn mạnh rằng, cần thay đổi từ việc chỉ tập trung vào khu vực doanh nghiệp nhà nước và FDI sang sự kết hợp do thị trường điều chỉnh của doanh nghiệp tư nhân trong nước, FDI và các doanh nghiệp nhà nước được cải cách. Theo ông, kinh tế tư nhân phải là

khu vực dẫn đầu trong phát triển nền kinh tế, Nhà nước phải nhìn nhận nó như một tài sản cực kỳ quan trọng để dẫn dắt và thúc đẩy sự cải thiện năng lực cạnh tranh.

Thứ hai, xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, xác định vai trò của nền kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân theo đúng mức độ và khả năng đóng góp thực tế của nó. Đảng ta chủ trương không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế. Điều này đã được ghi trong nhiều Văn kiện Đại hội Đảng. Chẳng hạn, trong Văn kiện Đại hội X, Đảng ta khẳng định: “Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu; Nhà nước chỉ thực hiện sự ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển đối với một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm; một số mục tiêu như xuất khẩu, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, khắc phục rủi ro, một số địa bàn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ”⁽³⁾; “Xóa bỏ mọi rào cản, tạo tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp của tư nhân phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm”⁽⁴⁾; “phải có chính sách phù hợp để phát huy tối đa khả năng về vật chất, trí tuệ và tinh thần của mọi người dân, của các thành phần kinh tế, đặc biệt

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 84.

⁽⁴⁾ *Sđđ*, tr. 86 - 87.

là kinh tế tư nhân - một nguồn lực giàu tiềm năng của dân tộc ta”⁽⁵⁾; “bảo đảm cho mọi công dân quyền tự do đầu tư, kinh doanh trong những lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn mà pháp luật không cấm, quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản hợp pháp, quyền bình đẳng trong đầu tư, kinh doanh, tiếp cận các cơ hội và các nguồn lực phát triển, trong cung cấp và tiếp nhận thông tin”⁽⁶⁾; “Thực hiện chính sách ưu đãi hoặc hỗ trợ có điều kiện, có thời hạn đối với một số ngành, sản phẩm thiết yếu, một số mục tiêu, địa bàn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, không phân biệt thành phần kinh tế và phù hợp với các cam kết quốc tế của nước ta”⁽⁷⁾; “Tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình kinh tế tư nhân đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật, không hạn chế về quy mô, ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn. Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử; bảo đảm thực sự bình đẳng, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh được tiếp cận các nguồn vốn tại các tổ chức tín dụng của Nhà nước, kể cả quỹ hỗ trợ phát triển”⁽⁸⁾. Mặc dù Đảng đã chủ trương không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, nhưng trên thực tế sự phân biệt đối xử vẫn tồn tại, điều đó hạn chế sự phát triển của kinh tế tư nhân. Không phân biệt đối xử kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước là một biện pháp quan trọng để phát huy vai trò động lực của kinh tế tư nhân. Kinh doanh phải bảo đảm tính hiệu quả. Doanh nghiệp thuộc

khu vực kinh tế nhà nước hay thuộc khu vực kinh tế tư nhân nếu không kinh doanh có hiệu quả thì sẽ bị phá sản. Đó là quy luật của thị trường. Đương nhiên, nhà nước nào cũng có thể hỗ trợ cho một số ngành nghề theo chiến lược của mình. Chẳng hạn, nhiều nước có chính sách hỗ trợ nông nghiệp. Khi đó doanh nghiệp nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp đều được ưu đãi.

Thứ ba, cần nhanh chóng đổi mới, cải cách thủ tục hành chính, tạo ra những khung khổ pháp lý, thể chế thuận lợi phù hợp với sự phát triển của một nền kinh tế thị trường hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế. Cần xem xét giải quyết hàng loạt vấn đề với tinh thần không phân biệt đối xử nhằm giúp các doanh nghiệp tư nhân có thể tiếp cận các điều kiện sản xuất kinh doanh (như đất đai, nguồn vốn, tài nguyên cũng như các thủ tục hành chính, thuế...) một cách bình đẳng như các doanh nghiệp nhà nước. Bên cạnh đó, Chính phủ cần có sự hỗ trợ cho doanh nghiệp tư nhân được tham gia vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tham gia vào phát triển kinh tế, cung cấp dịch vụ công cho đất nước; hỗ trợ về phát triển công nghệ, thị trường, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng... để khu vực kinh tế này có được “đòn bẩy” cần thiết trong quá trình phát triển.

⁽⁵⁾ *Sđd*, tr. 180.

⁽⁶⁾ *Sđd*, tr. 230.

⁽⁷⁾ *Sđd*, tr. 231.

⁽⁸⁾ *Sđd*, tr. 237.

Thứ tư, Chính phủ cần tập trung vào việc giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp tư nhân cũng như giúp đỡ giải quyết vấn đề tìm thị trường đầu ra, cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm thuế xuất, nhập khẩu. Ngày 04/05/2012, Văn phòng Chính phủ đã họp báo thường kỳ thông báo về việc Chính phủ tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng các doanh nghiệp. Trong đó, giải pháp đang được quan tâm nhất là miễn giảm thuế cho doanh nghiệp, những doanh nghiệp khó khăn sẽ được hỗ trợ là những doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất gia công trong ngành sản xuất chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, đặc biệt là xây dựng kết cấu hạ tầng, các doanh nghiệp sản xuất xi măng, sắt thép... với gói cứu trợ là 29.000 tỷ đồng. Đây là “một gói giải pháp hỗ trợ”, là một sự động viên lớn cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế này. Tuy nhiên, trong thời gian tới các doanh nghiệp tư nhân mong muốn được Chính phủ xem xét ưu đãi nhiều hơn nữa việc miễn giảm thuế và hỗ trợ về thị trường để giúp các doanh nghiệp quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Tìm được thị trường đầu ra là giải được một nửa bài toán tiêu thụ hàng hóa cho doanh nghiệp, nửa còn lại của lời giải chính là sự nỗ lực của bản thân doanh nghiệp tư nhân cộng với chính sách ưu đãi của Chính phủ.

Thứ năm, bên cạnh việc hàng năm tôn vinh những doanh nhân giỏi, có nhiều đóng góp vào sự phát triển của

nền kinh tế - xã hội thì Nhà nước cần có những biện pháp phù hợp nhằm nhân rộng các điển hình thuộc khu vực doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế thị trường; có cơ chế, chính sách cho các tập đoàn kinh tế tư nhân đảm nhận trách nhiệm nâng đỡ các doanh nghiệp vừa và nhỏ để sớm trở thành những doanh nghiệp lớn. Hơn lúc nào hết, hiện nay Nhà nước cần gắn phát triển kinh tế tư nhân với môi trường, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội... để khu vực kinh tế này phát huy tốt hơn vai trò của mình trong việc thực hiện công bằng, bình đẳng xã hội vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

Thứ sáu, các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân cần vươn lên bằng sự nỗ lực của chính bản thân mình. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, bản thân các chủ doanh nghiệp cần nâng cao ý chí phấn đấu, chủ động tìm kiếm thị trường và áp dụng thành tựu khoa học - công nghệ mới vào sản xuất; có chiến lược dài hạn và trung hạn phù hợp, dự đoán được tương lai, biết phân tích tình hình kinh tế - xã hội và diễn biến thị trường, hàng hóa, tiền tệ, lao động; nắm bắt được những cơ hội thuận lợi và khắc phục khó khăn để phát triển. Các doanh nghiệp tư nhân phải có khát vọng vươn ra biển lớn, hòa nhập vào xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu, thể hiện năng lực cạnh tranh nhằm tìm kiếm lợi nhuận và khẳng định vị trí của mình. Trong thời gian tới, do Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, nên các doanh nghiệp tư nhân có nhiều cơ hội lớn phát triển. Để

tranh thủ được cơ hội thuận lợi cho sự phát triển, các doanh nghiệp tư nhân cần có sự chuẩn bị, có chiến lược và kế hoạch dài hạn dựa trên nghiên cứu điều kiện của mình cũng như đối tác (nhất là về chất lượng hàng hóa và thị trường). Bản thân các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân cần phải tự đổi mới về tư duy sản xuất kinh doanh, không chỉ biết đến thị trường nhỏ hẹp trong nước mà còn phải từng bước chiếm lĩnh thị trường thế giới.

Thứ bảy, tạo môi trường tâm lý xã hội thuận lợi hơn nữa cho kinh tế tư nhân. Một trong những việc cần làm để tạo môi trường tâm lý xã hội thuận lợi hơn nữa cho kinh tế tư nhân là đẩy mạnh việc kết nạp vào Đảng những người làm kinh tế tư bản tư nhân, gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngay từ khi đổi mới, nhiều đảng viên đã tham gia làm kinh tế tư bản tư nhân. Nhưng chỉ đến Đại hội X của Đảng, chủ trương cho phép đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân mới được chính thức thông qua. Chủ trương này đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc thừa nhận vai trò động lực của kinh tế tư nhân.

Kết luận

Tại Đại hội lần thứ XI, khi đề cập đến quan điểm, chủ trương đối với các thành phần kinh tế, Đảng ta đã khẳng định: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh

tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật. Tạo điều kiện hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước. Thu hút mạnh đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào những ngành, lĩnh vực kinh tế phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển của đất nước, nhất là các lĩnh vực công nghệ cao. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các trang trại, hộ sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong nông nghiệp và khu vực nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế”⁽⁹⁾. Với đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật đúng đắn đó, chúng ta có thể tin rằng kinh tế tư nhân sẽ phát huy hơn nữa vai trò động lực của nền kinh tế, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Khóa VI, VII, VIII, IX, X)*, Phần I và phần II, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đặng Phong (2009), *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975 - 1989*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
4. Vũ Hùng Cường (2011), *Kinh tế tư nhân và vai trò động lực tăng trưởng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

⁽⁹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 209.

